

-----  
**Bản án số: 140/2017/HSST  
Ngày: 26/10/2017**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Hương Dương.

2. Bà Hoàng Thị Hòa

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Cán bộ Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh*** tham gia phiên tòa:  
Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà nội, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

***Nguyễn Phương T*** - sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Tổ 13 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Tổ 17 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Phạm Thị Đ; Con: có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: theo danh chỉ bản số 253 lập ngày 08/6/2017 tại Công an huyện Đông Anh thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 07/6/2017, tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị G (tên gọi khác là H) - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hồ Thị T - sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 13 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Phương T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h30' ngày 07/6/2017, Công an đồn K - Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ “Bảo Ngọc I” thuộc thôn B, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội do anh Đinh Quang T - sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Số 354 phố C, thị xã S, Thành phố Hà Nội là người quản lý, phát hiện hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể:

- Tại phòng 301: Khách mua dâm là Lê Quang H - sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B; Gái bán dâm là: Nguyễn Thị G (tên gọi khác là H) - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Tại phòng 303: Khách mua dâm là Hoàng Anh T - sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B; Gái bán dâm là: Hồ Thị T - sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

*Vật chứng của vụ án tạm giữ gồm:*

- Thu giữ của Nguyễn Phương Thảo: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 977.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 1280, imel: 357380049162030, số thuê bao: 01634151918.

- Thu giữ của Nguyễn Thị G: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 900.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen, số Imei: 012650005460157, số thuê bao 01259304326. Giang trình bày điện thoại sử dụng liên lạc với Nguyễn Phương T để bán dâm.

- Thu giữ của Hồ Thị T: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 01 điện thoại Nokia lumina 520 màu đen, Imei: 359205052972975, số thuê bao 01654209055.

- Thu giữ của Lê Quang H: 01 điện thoại Nokia 1110i màu: Trắng xanh số imei: 010734003762020; số thuê bao: 0925864380.

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng trên khai đi mua bán dâm là do Nguyễn Phương T, sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: Tổ 13 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Tổ 17 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội môi giới tại quán cà phê “Hồng Hà” có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 10h00 ngày 07/6/2017, sau khi bóc hàng tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Lê Quang H và Hoàng Anh T rủ nhau đi ăn uống tại thôn B, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 11h30, Hoàng Anh T rủ Lê Quang H cùng góp tiền để cả hai đi mua dâm, H đồng ý. Qua các mối quan hệ xã hội, Lê Quang H biết Nguyễn Phương T có khả năng môi giới gái bán dâm nên Lê Quang H đã sử dụng điện thoại có số thuê bao 0925864380 của mình gọi cho Nguyễn Phương T, số thuê bao 01634151918 đề nghị Nguyễn Phương T môi giới 02 gái bán dâm cho H và T. Nguyễn Phương T đồng ý và thống nhất với Lê Quang H giá mua dâm một người là 300.000 đồng, tiền công môi giới

của Nguyễn Phương T là 200.000 đồng/01 gái bán dâm và hẹn sẽ dẫn hai gái bán dâm đến gặp tại quán cafe “Hồng Hà”, có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện Đ. Sau khi gọi điện cho Nguyễn Phương T thì Lê Quang H có kể lại nội dung thống nhất với Nguyễn Phương T cho Hoàng Anh T, T đồng ý và đưa cho Lê Quang H 500.000 đồng để trả cho Nguyễn Phương T. Sau đó cả hai cùng đi đến quán Cafe “Hồng Hà”. Tại đây, Lê Quang H có gặp người bạn xã hội là Lê Thanh B - sinh năm 1991, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cả 3 người ngồi uống cafe. Trong quá trình nói chuyện, Lê Quang H có rủ B đi mua dâm nhưng Lê Thanh B từ chối không đi.

Sau khi thống nhất với Lê Quang H, thì Nguyễn Phương T sử dụng số thuê bao 01634151918 của mình gọi cho Hồ Thị T số thuê bao 01654209055 rủ rê Hồ Thị T bán dâm, ban đầu Hồ Thị T sợ gặp khách mua dâm là người quen biết nên từ chối, tắt điện thoại. Nguyễn Phương T điều khiển xe máy đến nhà gặp Hồ Thị T, tiếp tục rủ rê, lôi kéo, nói với Hồ Thị T cam kết khách mua dâm không là người quen vì vậy Hồ Thị T đồng ý. Nguyễn Phương T tiếp tục sử dụng số thuê bao của mình gọi cho Nguyễn Thị G số thuê bao 01259304326, vì sợ Nguyễn Thị G không đồng ý ngay việc đi bán dâm nên Nguyễn Phương T nói dối là đi ăn uống và bảo Nguyễn Thị G bắt taxi đến ngã 3 Thiết Bị Điện đới.

Khoảng 14h00 cùng ngày, Nguyễn Thị G thuê xe tắc xi của hãng 123, BKS 30E - 266.97 do anh Lê Thanh T - sinh năm 1989; HKTT: thôn L, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, điều khiển để đi đến ngã 3 Thiết Bị Điện, thị trấn Đ để đón Nguyễn Phương T. Tại đây Nguyễn Thị G thấy Nguyễn Phương T và Hồ Thị T cùng đới. Sau đó, cả 3 cùng lên xe taxi và đi đến quán cafe “Hồng Hà”. Khi đến quán, Nguyễn Phương T gọi điện cho Lê Quang H xuống thanh toán tiền taxi hết 150.000 đồng rồi dẫn Nguyễn Phương T, Hồ Thị T và G lên tầng hai quán cafe. Tại bàn uống cafe, Lê Quang H trả cho Nguyễn Phương T 1.000.000 đồng, Nguyễn Phương T nhận tiền và bảo Hồ Thị T bán dâm cho Hoàng Anh T, Nguyễn Thị G bán dâm cho Lê Quang H. Hồ Thị T đồng ý, còn Nguyễn Thị G khi đó mới biết nên chưa đồng ý. Nguyễn Phương T tiếp tục rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị G bằng hình thức sử dụng số thuê bao của mình nhắn tin đến số thuê bao của Nguyễn Thị G với nội dung: “cố gắng đi đi đã đến đây rồi không sợ chị T nói đâu” “Hâm à, đã đến đây rồi lại còn về, em không phải đi với trẻ trâu” “ừ, lần sau chị không thể nữa, em đi đi nhé, chị ngồi đây chị chờ, sau quay về chị Nga ăn”. Lúc này Nguyễn Thị G mới đồng ý bán dâm cho Lê Quang H. Nguyễn Phương T đưa cho Hồ Thị T 300.000 đồng (tiền mua dâm). Đối với G, Nguyễn Phương T sẽ đưa 300.000 đồng tiền của Lê Quang H trả để mua dâm sau. Lê Quang H đi bộ ra ven đường gọi taxi (chưa rõ hãng) để cùng Hoàng Anh T, Hồ Thị T và Nguyễn Thị G đến nhà nghỉ “Bảo Ngọc 1” tại Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại quầy lễ tân của nhà nghỉ có chị H (là nhân viên dọn phòng - mới đến xin việc, chưa rõ nhân thân) đang trực ở quầy, Lê Quang H đặt vấn đề thuê phòng nghỉ. Do không biết thủ tục cho thuê phòng nên Lê Quang H và Nguyễn Thị G tự động vào phòng 301, Hoàng Anh T và Hồ Thị T tự động vào phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Chị H báo cho anh Đinh Quang T và anh Phạm Văn Đ - sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh V (nhân viên lễ tân) biết là khách đến thuê phòng nghỉ không có giấy tờ tùy thân và tự ý lên phòng. Anh Đinh Quang T thấy nghi vấn nên đã trình báo với Đồn Công an K - Công an huyện Đ.

Sau khi xảy ra sự việc, chị H (không rõ lai lịch) đã tự ý nghỉ việc tại nhà nghỉ “Bảo Ngọc 1” nên Cơ quan Điều tra không lấy được lời khai của chị H.

Ngoài ra Nguyễn Phương T còn khai nhận 02 lần môi giới mại dâm như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 02/6/2017 Nguyễn Phương T môi giới cho Hồ Thị T bán dâm cho Lê Quang H tại quán café “Nhân” địa chỉ: Tổ 15 thị trấn Đ. Tại đây Lê Quang H đưa cho Nguyễn Phương T 500.000 đồng bao gồm 300.000 đồng tiền bán dâm của Hồ Thị T và 200.000 đồng tiền công môi giới của Nguyễn Phương T. Sau đó, Hồ Thị T chở Lê Quang H đến nhà nghỉ “Minh Huyền” do anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, nơi ở hiện nay: Tổ 15 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội làm chủ để thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 301.

Lần thứ hai: Ngày 05/6/2017 Nguyễn Phương T môi giới Nguyễn Thị Gi bán dâm cho Lê Quang H tại quán Café “An Hưng” địa chỉ: Tổ 24 thị trấn Đ. Tại đây Lê Quang H đưa cho Nguyễn Phương T 470.000 đồng, trong đó: 300.000 đồng là tiền bán dâm của của Nguyễn Thị G, 170.000 là tiền công môi giới của Nguyễn Phương T. Sau đó Lê Quang H chở Nguyễn Thị G đi mua bán dâm tại một nhà nghỉ gần Ga Đ thuộc địa bàn huyện Đ (G và H không xác định được tên, địa điểm mua bán dâm).

Tại cáo trạng số 145/CT - VKS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Phương T về tội “Môi giới mại dâm”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Môi giới mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, điểm e khoản 2 Điều 255; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Nguyễn Phương T từ 40 tháng đến 46 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1280, số Imel: 357380049162030, số thuê bao: 01634151918 thu giữ của Nguyễn Phương T; 01 điện thoại di động Iphon 4, màu đen, số Imei: 012650005460157, số thuê bao 01259304326 thu giữ của Nguyễn Thị G; 01 điện thoại Nokia lumina 520 màu đen, Imei: 359205052972975 thu giữ của Hồ Thị T và 01 điện thoại Nokia 1110i màu: Trắng xanh, số Imei: 010734003762020; số thuê bao: 0925864380 thu giữ của Lê Quang H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.577.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường, thời gian địa điểm xảy ra vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các lần: Ngày 07/6/2017 Nguyễn Phương T đã có hành vi môi giới cho Hồ Thị T bán dâm cho Hoàng Anh T, Nguyễn Thị G bán dâm cho Nguyễn Quang H tại nhà nghỉ “ Bảo Ngọc 1” có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Ngày 02/6/2017 Nguyễn Phương T có hành vi môi giới cho Hồ Thị T bán dâm cho Lê Quang H tại nhà nghỉ “Minh Huyền” có địa chỉ tại: Tổ 15 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội và ngày 05/6/2017 môi giới cho Nguyễn Thị G bán dâm cho Lê Quang H tại nhà nghỉ gần ga Đ thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d và điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới các quy chuẩn đạo đức, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng an toàn xã hội.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và quy định hình phạt nghiêm khắc để xử phạt về loại tội phạm này, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “Môi giới mại dâm” nhằm thu lợi bất chính. Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu, Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy

bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lê Quang H, Hoàng Anh T có hành vi mua dâm, Hồ Thị T và Nguyễn Thị G có hành vi bán dâm, ngày 07/6/2017 Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Anh Lê Thanh T (là người lái xe taxi) không biết việc Nguyễn Phương T môi giới mại dâm, không biết việc Nguyễn Thị G và Hồ Thị T đi bán dâm nên Cơ quan Điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Đinh Quang T – là chủ nhà nghỉ “Bảo Ngọc 1” không biết việc Nguyễn Phương T môi giới mại dâm, không biết Lê Quang H, Hồ Thị T, Nguyễn Thị G và Hoàng Anh T đến thuê phòng nghỉ để mua bán dâm, kịp thời phát hiện biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán dâm nên đã báo Cơ quan công an, vì vậy không có hành vi vi phạm nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Quốc T (chủ nhà nghỉ Minh Huyền), tài liệu điều tra Cơ quan công an thu thập được chỉ có lời khai và việc chỉ địa điểm bán dâm của Hồ Thị T, không có tài liệu khác chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ xác định lỗi vi phạm hành chính, Công an huyện Đông Anh không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Quang H là khách mua dâm, khi phát hiện vi phạm thì Cơ quan Điều tra có thu giữ của Lê Quang H 01 điện thoại di động Nokia 1110i có số thuê bao là 0925864380. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B, nhưng không có ai có tên, tuổi, địa chỉ như lời khai của đối tượng Lê Quang H do vậy không có căn cứ để đưa Lê Quang H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

#### ***Xử lý vật chứng:***

- Đối với số tiền 600.000 đồng (trong tổng số 900.000 đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị G là tiền cá nhân, không liên quan đến tội phạm. Ngày 05/6/2017 Cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Thị G 600.000 đồng là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền: 300.000 đồng đã tạm giữ của Hồ Thị T, 977.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Phương T và 300.000 đồng (trong tổng số 900.000 đồng) thu giữ của Nguyễn Thị G là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 04 chiếc điện thoại di động có kèm theo sim thu giữ của Nguyễn Phương T, Nguyễn Thị G, Hồ Thị T, Lê Quang H đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. **Áp dụng:**

- Điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

**Xử phạt:** Nguyễn Phương T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

3. **Áp dụng:**

- Điều 41 Bộ luật Hình sự .

- Điều 76, Điều 99; Điều 231; khoản 1 Điều 233; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.577.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh, lập ngày 29/9/2017.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1280, số Imel: 357380049162030, số thuê bao: 01634151918; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen, số Imei: 012650005460157, số thuê bao 01259304326; 01 điện thoại Nokia lumina 520 màu đen, Imei: 359205052972975 số thuê bao 01654209055 và 01 điện thoại Nokia 1110i màu trắng xanh, số Imei: 010734003762020; số thuê bao: 0925864380 theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị G, chị Hồ Thị T có quyền có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Các Hội thẩm nhân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Phi Hùng*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh
- Công an huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Phi Hùng***